

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 268/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26-12-2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thúy Hà

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt;

Bà Nguyễn Thị Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thị Thu Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 302/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đinh Thị A, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn B xã C, huyện D, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh KIM IN E, sinh ngày 27/01/1965; nơi cư trú: Hàn Quốc; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện và các bản tự khai nguyên đơn chị Đinh Thị A bày:*

Chị Đinh Thị A và anh KIM IN E kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D vào ngày 10/9/2018, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, anh KIM IN E trở lại Hàn Quốc làm giấy tờ để đưa chị A sang đoàn tụ. Chị A vẫn ở lại Việt Nam. Anh chị chỉ liên lạc qua điện thoại. Kể từ đó, anh chị nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khoảng cách địa lý, bất đồng ngôn ngữ và quan điểm sống, anh chị từ đó không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Chị A nhiều lần liên lạc qua điện thoại và tin nhắn anh KIM IN E không trả lời. Nay nhận thấy tình cảm không còn, không có cơ hội đoàn tụ, anh KIM IN E không sang Việt Nam và chị A cũng

không thể sang Hàn Quốc để đoàn tụ, nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh KIM IN E.

Về con chung: Anh chị không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Theo đơn xin ly hôn, đơn xin xét xử vắng mặt bị đơn anh KIM IN E gửi về cho Tòa án (đã có xác nhận của Cơ quan có thẩm quyền tại Hàn Quốc):*

Anh KIM IN E thống nhất trình bày về điều kiện kết hôn, lý do xin ly hôn, con chung, tài sản chung như chị Đinh Thị A trình bày và cũng đề nghị Tòa án thành phố Hải Phòng giải quyết theo yêu cầu của chị A.

Hiện nay, anh KIM IN E ở nước ngoài, không thể về Việt Nam để giải quyết việc ly hôn được, anh đồng ý việc Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết việc ly hôn của anh chị và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải, đồng thời xét xử vắng mặt anh. Anh KIM IN E cam kết chấp nhận mọi phán quyết của Tòa án và không kháng cáo bản án, đồng thời ủy quyền cho chị Đinh Thị A nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay anh.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Chị Đinh Thị A có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết ly hôn với anh KIM IN E. Chị A có địa chỉ cư trú ở Hải Phòng, anh KIM IN E hiện đang cư trú tại Hàn Quốc. Do đó quan hệ pháp luật trong vụ án là “ly hôn”. Căn cứ khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm b khoản 1 Điều 39, Điều 469, Điều 470 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Đinh Thị A và anh KIM IN CHEL đều có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị A và anh KIM IN E kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện D vào ngày 10/9/2018. Theo Điều 8, 9 Luật Hôn nhân và gia đình, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, thời gian đầu anh chị chung sống hạnh phúc. Sau khi kết hôn một thời gian ngắn, anh KIM IN E trở lại Hàn Quốc làm giấy tờ để đưa chị A sang đoàn tụ. Chị A vẫn ở lại Việt Nam. Anh chị chỉ liên lạc qua điện thoại. Kể từ đó, anh chị nảy sinh mâu thuẫn nguyên nhân do khoảng cách địa lý, bất đồng

ngôn ngữ và quan điểm sống, anh chị từ đó không còn tin tưởng nhau về tình cảm. Chị A nhiều lần liên lạc qua điện thoại và tin nhắn anh KIM IN CHEL không trả lời. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên chị đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng giải quyết cho chị được ly hôn với anh KIM IN E, anh KIM IN E đồng ý với yêu cầu của chị A. Xét, chị Đinh Thị A và anh KIM IN E hiện mỗi người một nơi, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không có khả năng đoàn tụ. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị A

[4] Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị A là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273, Điều 469, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị A:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đinh Thị A và anh KIM IN E được ly hôn.
2. Về con chung: Anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
3. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.
4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đinh Thị A phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai số 0000692 ngày 24 tháng 11 năm 2022 tại Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Chị A đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

- Chị Đinh Thị A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Anh KIM IN E được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND huyện D, TP Hải Phòng
- Dương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Vinh Vũ Thị Minh Nguyệt**

**Bùi Thị Thúy Hà**





***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**







***Nơi nhận:***

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TP Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Thúy Hà**